

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc: Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thành Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST - VDS ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 15/2024/QĐST-VDS ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Hà Thị L, sinh năm: 1937, địa chỉ: Số I đường T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Quế Văn T, sinh năm: 1962; địa chỉ: Số I T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bà Quế Thị B, sinh năm 1957; địa chỉ: Số A H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt và có Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3. Bà Quế Thị M, sinh năm 1965; địa chỉ: Số A C, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt và có Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

4. Ông Quế Đức Đ, sinh năm 1968, cư trú: Số G T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt và có Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

5. Bà Quế Thị Kim T1, sinh năm 1973; địa chỉ: Số A C, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt và có Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

6. Ông Quế Đình X, sinh năm 1981; địa chỉ: Số I T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Hà Thị L trình bày: Bà và chồng là ông Quế Đình V (đã chết năm 2017) kết hôn và sinh được 06 người con gồm:

Quế Thị B, sinh năm 1957; Quế Văn T, sinh năm: 1962; Quế Thị M, sinh năm 1965 Quế Đức Đ, sinh năm 1968; Quế Thị Kim T1, sinh năm 1973 và Quế Đình X sinh năm 1981. Các người con sinh ra đều phát triển khỏe mạnh, bình thường. Quế Văn T là con thứ hai trong gia đình, có tiền sử sinh đẻ, phát triển thể chất và tâm thần bình thường, học đến lớp 07/12 thì nghỉ học, từng làm nghề đưa thư. Năm 1980 T nhập ngũ, tham gia chiến đấu tại Lào, được 04 năm thì xuất ngũ, trở về nhà sinh sống. Đến năm 1984 (khi T 22 tuổi) thì bắt đầu xuất hiện các biểu hiện bất thường: ít nói, ít tiếp xúc với mọi người xung quanh; hay nói lảm bảm, cười một mình; đêm ngủ ít, ăn uống thất thường, không chú ý vệ sinh cá nhân, bỏ bê công việc hàng ngày. Tính tình trở nên thay đổi, hay gây gổ, chửi bới, đánh người thân mà không có lý do, lượm đồ linh kinh đem về nhà, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang gia đình phải tìm về. Quế Văn T đã được điều trị nội trú tại Khoa sức khỏe tâm trí – Bệnh viện T2, ra viện nhận thuốc tại Trạm Y tế địa phương, uống đều, tình trạng bệnh có thuyên giảm và ổn định cho đến nay. Hiện tại, Q vẫn còn hay nói nhảm, cười một mình, vệ sinh cá nhân phải nhắc nhở nhưng đêm ngủ được, tự ăn uống được, không còn quậy phá và đi lang thang nữa. Ngày 10/10/2012, Quế Văn T được UBND phường Đ cấp Giấy xác nhận khuyết tật (số hiệu: 44/450/ĐD18856), dạng khuyết tật: Thần kinh, tâm thần mức độ nặng và hiện đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định. Do đó, bà Hà Thị L yêu cầu Tòa án tuyên bố Quế Văn T khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi để giải quyết các giao dịch dân sự liên quan đến quyền và nghĩa vụ của ông Quế Văn T.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quế Thị B; bà Quế Thị M; ông Quế Đức Đ; chị Quế Thị Kim T1; anh Quế Đình X trình bày: Các ông, bà, anh, chị đều nhất trí như nội dung mà bà Hà Thị L (là mẹ đẻ) đã trình bày và cùng nhất trí đề nghị Tòa án tuyên bố ông Quế Văn T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đồng thời đề nghị Tòa án chỉ định bà Hà Thị L làm người giám hộ cho ông Quế Văn T.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 366, Điều 377 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành các thủ tục đúng theo quy định của Điều 369 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ theo đơn yêu cầu tuyên bố ông Quế Văn T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của bà Hà Thị L, các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự, lời khai đương sự và căn cứ theo kết luận Giám định Pháp y tâm thần theo trung cầu số 1743A/KLGD ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Trung tâm P, kết luận: Ông Quế Văn T tại thời điểm hiện tại: Về mặt y học: Tâm

thần phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót ổn định (F20.32); về năng lực hành vi dân sự: Khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị L.

Đề nghị áp dụng Điều 376, 377, 378 BLTTDS, Điều 23 BLDS để chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị L tuyên bố ông Quế Văn T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà Hà Thị L làm người giám hộ cho ông Quế Văn T.

Bà Hà Thị L là đối tượng người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Bà Hà Thị L có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Quế Văn T, sinh ngày: 10/9/1962 (là con đẻ bà L), địa chỉ: Số I T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Do đó, quan hệ pháp luật của việc dân sự được xác định là “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” và Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình có thẩm quyền thụ lý, giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 27; khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu giải quyết: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất ông Quế Văn T bị bệnh tâm thần đã lâu, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, sinh hoạt phải có người phục vụ, sống phụ thuộc vào Trung tâm bảo trợ xã hội.

Tại bản kết luận Giám định Pháp y tâm thần số 1743A/KLGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Trung tâm P, kết luận: Ông Quế Văn T tại thời điểm hiện tại:

a. Về mặt y học: Tâm thần phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót ổn định (F20.32).

b. Về năng lực hành vi dân sự: Khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Xét thấy: Yêu cầu của bà Hà Thị L về việc tuyên bố ông Quế Văn T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 23 Bộ luật Dân sự và các Điều 376, 377, 378 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Ông Quế Văn T chưa có vợ và con; bố đã mất, mẹ vẫn còn sống. Các anh chị em của ông T đều thống nhất đề nghị Tòa án chỉ định bà Hà Thị L (là mẹ đẻ

của ông T) làm người giám hộ cho ông Quế Văn T. Bà Hà Thị L có đầy đủ điều kiện để làm người giám hộ theo Điều 49 của Bộ luật dân sự. Căn cứ Điều 53; khoản 4 Điều 54 Bộ luật dân sự, chấp nhận chỉ định bà Hà Thị L là người giám hộ cho người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Bà Hà Thị L có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58 của Bộ luật dân sự.

[3]. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Sau khi xem xét đơn xin được miễn nộp tạm ứng lệ phí của người yêu cầu bà Hà Thị L; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Hà Thị L là đối tượng người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự.

[4]. Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định theo quy định tại Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm c khoản 2 Điều 39; Điều 149; 361; 370; 371; 372; 376; 377; 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 23; Điều 53; khoản 4 Điều 54; Điều 57; Điều 58 Bộ luật dân sự;

Căn cứ: Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Hà Thị L về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Tuyên bố: Ông Quế Văn T, sinh năm: 1962; địa chỉ: Số I T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định bà Hà Thị L, sinh năm: 1937; địa chỉ: Số I T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình là người giám hộ cho ông Quế Văn T. Bà Hà Thị L có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58 của Bộ luật Dân sự.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Hà Thị L là đối tượng người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh